TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số:198/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoàng Mai, ngày 03 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 208/2019/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim O - sinh năm 1963

ĐKHKTT: Số 140 tổ 13, phường P, quận T, thành phố Hà Nội

Chỗ ở: P 203 tầng 2, tập thể bánh kẹo H, phường G, quận H, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Lê Đức T - sinh năm 1960

ĐKHKTT: Số 140 tổ 13, phường P, quận T, thành phố Hà Nội

Chỗ ở: P 203 tầng 2, tập thể bánh kẹo H, phường G, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 54, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; điểm 1.1 khoản1 phần II Danh mục án phí, lệ phí.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

CHỊ NGUYỄN THỊ KIM O VÀ ANH LÊ ĐỨC T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Lê Đức T xác nhận có 02 con chung là Lê Thị Thu T – sinh ngày 22/7/1982 và Lê Thu G – sinh ngày 10/7/1984. Khi ly hôn, do con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung là động sản, nhà đất ở chung: Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Lê Đức T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Lê Đức T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết**.**

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim O tự nguyện nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, đ- ợc trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai lai số AA/2017/0004913 ngày 14/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Trả lại chị Nguyễn Thị Kim O số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:, **Thẩm phán**

- *Các đ□ơng sự;*
- *VKSND Q. Hoàng Mai;*
- *UBND quận Đ, Hà Nội, Số 2869, quyển số HN/1982 ngày 21/02/1982*
- *L□u hồ sơ vụ án./.*

Trần Thị Thúy Hà